

BÀI TẬP TOÁN LỚP 1 CƠ BẢN

Số học - cộng trừ - đo lường - thời gian - hình học - toán có lời văn

ToanCap1.com - Toán tiểu học

Tài liệu gồm các bài luyện ngắn, phù hợp cho học sinh lớp 1 ôn từng mạch kiến thức. Nên làm từng phần rồi mới xem đáp án.

Phần 1. Số và phép tính

Câu 1. Điền số còn thiếu: 0, 1, __, 3, __, 5, 6, __, 8, __.

Đáp số:

Câu 2. Viết bằng chữ các số: 12; 20; 35; 48; 71.

Đáp số:

Câu 3. Số 46 gồm mấy chục và mấy đơn vị?

Đáp số:

Câu 4. Điền dấu >, < hoặc =: 17 __ 19; 30 __ 30; 52 __ 49.

Đáp số:

Câu 5. Viết số liền trước và số liền sau của 25; 50; 79.

Đáp số:

Câu 6. Sắp xếp 18, 42, 27, 35 theo thứ tự từ bé đến lớn.

Đáp số:

Câu 7. Tính: $7 + 2$; $10 - 6$; $8 + 5$; $17 - 9$.

Đáp số:

Câu 8. Điền số: $6 + __ = 10$; $__ + 7 = 15$; $14 - __ = 8$.

Đáp số:

Câu 9. Tính: $23 + 5$; $46 - 4$; $30 + 20$; $78 - 30$.

Đáp số:

Câu 10. Đặt tính rồi tính: $24 + 15$; $67 - 23$.

Đáp số:

Phần 2. Đo lường, thời gian, hình học và bài toán

Câu 11. Một đoạn dây dài 15 cm, cắt bớt 4 cm. Đoạn dây còn lại dài bao nhiêu xăng-ti-mét?

Đáp số:

Câu 12. Chiếc bút chì dài khoảng 15 _____. Điền đơn vị thích hợp.

Đáp số:

Câu 13. Đồng hồ có kim phút ở số 12, kim giờ ở số 7. Đồng hồ chỉ mấy giờ?

Đáp số:

Câu 14. Nếu hôm nay là Thứ Tư thì ngày mai là thứ mấy? Hôm qua là thứ mấy?

Đáp số:

Câu 15. Kể tên bốn hình phẳng quen thuộc đã học ở lớp 1.

Đáp số:

Câu 16. Một hình vuông có mấy cạnh? Một hình tam giác có mấy cạnh?

Đáp số:

Câu 17. Lan đứng trước Mai, Mai đứng trước Hoa. Ai đứng ở giữa?

Đáp số:

Câu 18. Mai có 8 quả bóng, mẹ cho thêm 5 quả. Mai có tất cả bao nhiêu quả bóng?

Đáp số:

Câu 19. Trong giỏ có 17 quả cam, lấy ra 6 quả. Trong giỏ còn lại bao nhiêu quả?

Đáp số:

Câu 20. Nam có 25 nhãn vở, cho bạn 10 nhãn rồi được tặng thêm 4 nhãn. Nam có bao nhiêu nhãn vở?

Đáp số:

Đáp án

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	2, 4, 7, 9	11	11 cm
2	mười hai; hai mươi; ba mươi lăm; bốn mười tám; bảy mươi mốt	12	cm
3	4 chục 6 đơn vị	13	7 giờ
4	<; =; >	14	Thứ Năm; Thứ Ba
5	24 và 26; 49 và 51;	15	Hình tròn, tam giác,

	78 và 80		vuông, chữ nhật
6	18, 27, 35, 42	16	4 cạnh; 3 cạnh
7	9; 4; 13; 8	17	Mai
8	4; 8; 6	18	13 quả bóng
9	28; 42; 50; 48	19	11 quả cam
10	39; 44	20	19 nhãn vở